

ĐẶC ĐIỂM CỦA TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN Ở THÁI BÌNH

NGUYỄN THỊ HỒNG THUẬN*

Ngày nhận bài: 09/05/2017; ngày sửa chữa: 10/05/2017; ngày duyệt đăng: 16/05/2017.

Abstract: Popular beliefs are important factors in spiritual life of people in any region, forming traditional cultural identity of the region. Thai Binh province is a sacred land where many popular beliefs are dominated. Although these beliefs have a common ground with those of people in Northern Delta, they have their own characteristics in terms of conceptions, expressions and belief behaviors, given clearly in this article.

Keywords: Characteristics, popular beliefs, Thai Binh province.

1. Đặt vấn đề

Tôn giáo, tín ngưỡng nói chung và tín ngưỡng dân gian (TNDG) nói riêng là những thành phần quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa ở Thái Bình. Đây là vùng đất có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, giàu truyền thống yêu nước. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhân dân luôn tin theo Đảng, tích cực chiến đấu, lao động, góp phần tô thắm thêm những trang lịch sử hào hùng của dân tộc. Bên cạnh đó, đời sống tâm linh của người dân cũng hết sức phong phú, đa dạng và ảnh hưởng lớn đến nhiều mặt đời sống. Những đặc điểm của TNDG Thái Bình đã tạo nên những nét độc đáo, riêng biệt trong văn hóa bản địa, cũng như góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

2. Một số nét khái quát về TNDG

2.1. Khái niệm: Theo *Đại từ điển Tiếng Việt*, tín ngưỡng là lòng tin và sự tôn thờ vào một tôn giáo [1; tr 1587]. Các hình thức khác nhau của tín ngưỡng đã hình thành và tồn tại cùng xã hội loài người hàng ngàn năm nay, song việc đưa ra một khái niệm nhất quán về khái niệm này là vẫn là vấn đề chưa ngã ngũ. Hiện nay, có nhiều quan điểm khác nhau khi sử dụng khái niệm “tín ngưỡng”. theo chúng tôi tín ngưỡng là niềm tin, sự ngưỡng mộ của con người vào một hiện tượng, một lực lượng tự nhiên nào đó, và thông thường để chỉ một niềm tin tôn giáo.

Đặc điểm của tín ngưỡng là lòng tin vào lực lượng siêu nhiên, sự sợ hãi sẽ bị trừng phạt hay hi vọng sẽ được che chở, tin rằng mình sẽ được giải thoát khỏi mọi tai ương, trắc trở... Niềm tin đó còn tồn tại khi con người chưa làm chủ được tự nhiên, xã hội và bản thân. Mỗi khi gặp những bất hạnh, vận may rủi, muốn thoát khỏi sự ràng buộc đau khổ trên cõi đời, thì mong muốn dựa vào “đấng siêu nhiên” tối cao, huyền bí nào đó để hi vọng được bù đắp những thiếu thốn, khó khăn, mất mát của con người trong cuộc sống. Điều này

vốn đã “ăn sâu” và lưu truyền rộng rãi trong đông đảo các tầng lớp nhân dân qua nhiều thế hệ.

2.2. Các hình thức cơ bản của tín ngưỡng:

- *Tín ngưỡng sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người (còn gọi là tín ngưỡng phồn thực).* Tín ngưỡng phồn thực là loại hình tín ngưỡng có từ xa xưa trong lịch sử loài người. Bản chất của tín ngưỡng phồn thực (*phồn*: nhiều, *thực*: nảy nở) chính là tin tưởng, ngưỡng mộ và sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người. Đây là một hiện tượng tín ngưỡng - văn hoá tổng thể, mang tính phổ biến trong nền văn hoá của mỗi dân tộc, mỗi địa phương. Nó được hình thành trên cơ sở tư duy trực quan, cảm tính của cư dân nông nghiệp trước sự sinh sôi để duy trì sự sống của con người, cây trồng và vật nuôi. Tín ngưỡng phồn thực ở Việt Nam được thể hiện ở hai dạng: thờ “sinh - thực - khí” (*sinh*: đẻ, *thực*: nảy nở, *khí*: công cụ) và thờ hành vi giao phối. Tại Thái Bình, những dấu tích của loại hình tín ngưỡng này hiện không còn nhiều. Hình ảnh người phụ nữ vừa chần trâu vừa cho con bú trên mảng trạm ở Đình Phát Lộc - Xã Thái Giang - Huyện Thái Thụy là một trong số những biểu tượng phồn thực ít ỏi còn sót lại.

- *Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên:* bao gồm việc thờ các hiện tượng tự nhiên và thờ các động vật, thực vật có trong tự nhiên. Do Việt Nam là nước nông nghiệp, đặc biệt ở Thái Bình địa phương đặc trưng của nền nông nghiệp vùng Đồng bằng Bắc Bộ, nên việc sùng bái tự nhiên là điều dễ hiểu. Điều đặc biệt của tín ngưỡng ở nước ta nói chung, ở Thái Bình nói riêng là tín ngưỡng đa thần và âm tính (trọng tình cảm, trọng nữ giới).

Tín ngưỡng sùng bái con người, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Đây là hiện tượng xã hội xuất hiện từ xa xưa trong lịch sử. Người Việt là một trong những dân tộc có tục thờ cúng tổ tiên sâu đậm và tương đối sớm.

* Trưởng Chính trị tỉnh Thái Bình

Thờ cúng tổ tiên có hai loại: - Thờ cúng tổ tiên trong phạm vi cộng đồng làng, xã, đất nước (thờ Vua Hùng, thờ thành hoàng, thờ tổ nghề, thờ các vị anh hùng dân tộc và những người có công với làng, với nước; - Thờ cúng tổ tiên trong phạm vi gia đình: Thờ cha mẹ, ông bà, tổ tiên, dòng họ theo huyết thống. Người miền Bắc gọi là đạo thờ cúng tổ tiên, miền Nam gọi là đạo Ông Bà. Đây là một nét đẹp trong văn hóa dân tộc.

3. Một số đặc điểm của TNDG ở Thái Bình

3.1. Tín ngưỡng đa thần, dựa trên quan niệm vạn vật hữu linh. Trong quan niệm của xã hội truyền thống, xung quanh con người là thế giới thần linh bao bọc, nó có thể mang tới điều tốt lành hay rủi ro cho con người. Mọi hành động của con người đều hướng tới việc cầu xin các lực lượng siêu nhiên trợ giúp, che chở, để cầu lành, tránh dữ. Trong một thế giới đa thần, con người là trung tâm, thế giới thần linh, ma quỷ không tách biệt mà hoà nhập với đời sống con người. Trong khá nhiều hình thức tín ngưỡng, mọi người có thể giao tiếp trực tiếp với thần linh mà không cần qua người trung gian như thầy cúng, ông đồng, bà đồng, thầy pháp,... Trong đời sống và sản xuất nông nghiệp, người nông dân tuy vất vả, lam lũ nhưng lối tư duy lại rất hồn nhiên, mộc mạc, chân thành và đơn giản. Vì thế, tín ngưỡng của họ tuy đa dạng, phong phú nhưng thực hành lại không mấy khó khăn, phức tạp.

3.2. Thể hiện tính dân chủ, nhân văn rất cao. Điều này thể hiện rất rõ trong sinh hoạt tín ngưỡng. Mọi tầng lớp nhân dân, dù giàu-nghèo, sang-hèn đều có thể thực hành một hay một số tín ngưỡng, không có sự phân biệt về giới tính, đẳng cấp, trình độ. Đặc biệt, trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Thái Bình, ngay dưới chế độ đô hộ của phong kiến phương Bắc, quan niệm xem thường phụ nữ cũng bị đảo lộn. Rất nhiều phụ nữ là người Thái Bình đã sớm thể hiện khí tiết anh hùng không thua kém gì các trang nam tử anh hùng hảo hán. “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”, dù xuất thân từ gia đình lương dân hay là con nhà quyền quý, các vị liệt nữ này đều được chiêu nạp dưới ngọn cờ khởi nghĩa của Bà Trưng, Bà Triệu để đánh đuổi giặc ngoại xâm. Và khi họ lập nên chiến công đều được xét công trạng để ghi danh và đăng phong một cách công bằng, không phân biệt dòng dõi xuất thân. Có nhiều bà được nhân dân tôn thờ làm Mẫu nhưng cũng đồng thời được triều đình sắc phong là thần thành hoàng làng - một chức vị ngang hàng với các vị nam thần và cũng được thờ ở những vị trí trang trọng.

Trong số hơn 100 nữ thần và thánh mẫu đã được khảo cứu ở Thái Bình thì chỉ có khoảng gần 20 vị không được sắc phong thành hoàng. Việc thờ Mẫu được thực hiện cả trong những ngôi đình - nơi

mà trước đây chỉ có vua chúa phong kiến và những bậc “chính nhân quân tử” mới được thờ phụng. Ví dụ: Đình làng Mĩ Cơ - xã Việt Hùng - huyện Vũ Thư thờ Quốc Mẫu Âu Cơ; Đình làng Lai Vi - thôn Trà Vi - xã Minh Quang - huyện Kiến Xương thờ “Phật bà làng Thuận Vi” Nguyễn Thị Uyển Trà, Kiều Hoa công chúa được thờ ở Đình làng Nội - xã Hòa Bình - huyện Kiến Xương; Nàng Cả, Nàng Hai (nữ tướng của Hai Bà Trưng) được thờ ở Đình và Miếu làng Thanh Mai [2; tr 57].

Như vậy, đặc trưng tín ngưỡng này ở Việt Nam nói chung, Thái Bình nói riêng thể hiện tính dân chủ, tinh thần nhân văn cao cả giúp cho mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội luôn trở nên gắn bó, thân thiết, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

3.3. Tín ngưỡng gắn bó chặt chẽ với văn hóa dân gian, văn hóa cổ truyền của dân tộc. TNDG của người Thái Bình luôn gắn liền với các thần thoại, truyền thuyết, thần tích, các di tích đền miếu, các nghi lễ, phong tục và lễ hội, tạo thành một hệ thống văn hóa vừa mang tính vật thể vừa phi vật thể. Cũng vì vậy, nó gắn chặt với đời sống văn hóa của cộng đồng, đảm bảo tính chắc chắn, bền vững. Nhiều hình thức tín ngưỡng như thờ thành hoàng, thờ cúng tổ tiên, thờ Mẫu... có khả năng tự đổi mới để thích ứng với những điều kiện xã hội mới, kể cả xã hội hiện đại. Trong khá nhiều trường hợp về phong tục, tập quán ở địa phương rất khó phân biệt đâu là tín ngưỡng và đâu là văn hóa. Nhiều khi tín ngưỡng còn là môi trường nảy sinh, tích hợp và lưu truyền các hiện tượng văn hóa cổ truyền. Đa số hình thức TNDG thường gắn với các cộng đồng nhỏ hẹp như gia đình, dòng họ, làng xã, khó có khả năng tập hợp để trở thành những cộng đồng rộng lớn mang tính quốc gia, dân tộc như các hình thức tôn giáo khác.

Có quan niệm cho rằng, trong lễ hội thì phần “lễ” là mê tín, là độc hại, còn phần “hội” là sinh hoạt văn hoá cộng đồng. Do vậy, trong việc xây dựng đời sống văn hoá mới cần phải loại bỏ phần “lễ”, chỉ giữ lại phần “hội”. Đó là nhận thức không đúng đắn cả về lí luận và thực tiễn. Bởi lẽ, về bản chất, phần “lễ” trong lễ hội không phải là mê tín, không độc hại mà ngược lại, ở đó chứa đựng những biểu tượng cao đẹp về cái thiêng liêng cao cả mà con người cần phải vươn tới - đó là Chân - Thiện - Mĩ. Hơn nữa, các hoạt động của lễ hội đều là các sinh hoạt văn hoá cộng đồng, được hình thành và bảo lưu trong môi trường tín ngưỡng. Nếu môi trường tín ngưỡng đó bị loại bỏ thì bản thân các sinh hoạt văn hoá cũng không thể tồn tại.

Ở Thái Bình cũng vậy, các hình thức TNDG đều gắn với một không gian văn hoá cụ thể. Chúng có thể

được diễn ra thông qua việc thờ cúng trong mỗi gia đình hay trong lễ hội ở các địa phương, song đều mang đậm những nét sinh hoạt văn hoá tiêu biểu. Ở đó cũng có sự khác nhau cơ bản giữa việc thực hành tín ngưỡng ở đô thị với nông thôn, bởi vốn dĩ sinh hoạt văn hoá ở đô thị cũng khác với sinh hoạt văn hoá ở nông thôn. Nếu ở đô thị, việc tổ chức lễ hội diễn ra linh đình, hoành tráng, trang trọng, lịch sự, ngăn nắp... thì lễ hội ở nông thôn giản dị, dân dã, mộc mạc, đơn sơ, tuy ít linh đình hơn song cũng không kém phần trang trọng, ấm cúng và vui vẻ. Do vậy, TNDG luôn đan cài trong văn hoá và trở thành những gì rất gắn bó, thân thiết từ lâu với cuộc sống con người. Điều này càng thể hiện đậm nét trong đời sống tinh thần của cư dân nông nghiệp.

3.4. Khả năng “bản địa hóa” của TNDG với các tôn giáo ngoại lai. TNDG ở Việt Nam nói chung, Thái Bình nói riêng được hình thành từ những đặc trưng của điều kiện tự nhiên, phong tục, nếp sống sinh hoạt của cư dân bản địa cũng như sự tiếp thu những ảnh hưởng bên ngoài trong quá trình lịch sử. Điều này giúp cho tín ngưỡng ổn định và tồn tại lâu bền hơn. TNDG ở Thái Bình luôn gắn với các thiết chế tôn giáo cụ thể, nhất là với Phật giáo. Điều này được thể hiện khá rõ trong các ngôi chùa ở Thái Bình (kết hợp giữa thờ Phật với thờ anh hùng dân tộc có công với quê hương, đất nước, với thờ mẫu). Có nơi xây dựng phủ thờ Mẫu riêng bên cạnh chùa chính, nhưng đại đa số đặt ngay bên phải cung Tam bảo, còn bên trái cung Tam bảo thường là ban thờ Đức Trần Hưng Đạo. Tính dung hợp, đan xen, hoà đồng của TNDG với tôn giáo còn được thể hiện rõ trên điện thờ của các đình, đền, miếu, phủ... ở Thái Bình. Đặc biệt là ở đình vốn thuộc thiết chế phong kiến nhiều hơn là tôn giáo, cũng có sự hiện diện của đủ các thần và thậm chí là thờ cả Phật (nếu như ở địa phương đó chưa có chùa do mới phân tách làng xã, hoặc đã có nhưng bị phá dỡ chưa có điều kiện xây lại). Mỗi ngôi chùa lại có nhà thờ Tổ, giống như thờ cúng tổ tiên trong các gia đình.

Với việc thờ cúng tổ tiên, mỗi gia đình dù giàu sang hay nghèo khó cũng đều có ban thờ gia tiên để thể hiện sự tri ân của con cháu đối với những người đã khuất và để tổ tiên hiển linh phù trợ cho gia quyến luôn bình an, may mắn. Như vậy, rõ ràng mặc dù Đạo Phật là một tôn giáo lớn trên thế giới với hệ tư tưởng giáo lý tương đối phong phú và chặt chẽ. Tuy nhiên khi du nhập vào Việt Nam đã bị các tín ngưỡng cổ truyền, bản địa “Việt hóa” cho phù hợp với đặc điểm tâm lý, truyền thống của dân tộc Việt Nam, của mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam. Việc thờ cúng tổ tiên vừa là tín ngưỡng, vừa là đạo lý tốt đẹp của hậu

thế đối với tiền nhân. Tín ngưỡng này đã hoà nhập một cách tự nhiên, nhuần nhuyễn vào mọi tôn giáo ngoại nhập và trở thành một đạo lý “bất thành văn” nhưng lại rất linh động và phổ biến, được mọi người chấp nhận.

Dưới thời Pháp thuộc, Công giáo được du nhập mạnh mẽ vào Thái Bình, đồng thời thực dân Pháp khi đó tìm mọi cách cấm nhân dân không được theo một tín ngưỡng nào khác (chính sách độc quyền tôn giáo). Mặc dù bị cấm đoán, song những tín ngưỡng cổ truyền, những phong tục tập quán của người dân Thái Bình không bị mất đi, ngược lại còn được ăn sâu, bám chặt vào tâm thức của người dân trong các làng xã. Do đó, để tồn tại được, buộc Công giáo phải có sự thay đổi để hòa nhập với văn hóa, tín ngưỡng bản địa. Điều này được biểu hiện ở sự thay đổi một số điểm trong giáo lý, cũng như trong kiến trúc nhà thờ Công giáo. Việc nhà thờ Riêng - xã Minh Hòa - huyện Hưng Hà khi xây, sửa chữa đã đưa các biểu tượng long, li, quy, phụng (tứ linh - đặc trưng kiến trúc của người Việt) vào trang trí trong thánh thất là một ví dụ điển hình.

3.5. TNDG được thể hiện đậm nét trong lễ hội dân gian truyền thống ở các làng quê. Lễ hội là hình thức hoạt động tín ngưỡng có tổ chức của cộng đồng, thể hiện sự tôn thờ, tưởng niệm và tôn vinh những người có công với đất nước, quê hương và các hoạt động TNDG khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về lịch sử, văn hoá, đạo đức xã hội. Đó là một hình thức sinh hoạt văn hoá tổng hợp. Nó chứa đựng tất cả những khát vọng, những ước muốn tâm linh vừa trần tục, vừa thiêng liêng, vừa thiết tha, vừa mãnh liệt của mọi người dân, mọi thời đại. “Thời gian trôi qua, bao nhiêu lớp sa bồi văn hoá, lịch sử, tín ngưỡng đã lắng đọng trong lễ nghi, trò diễn và nghi thức thờ cúng của từng lễ hội dân gian, khiến nó trở thành một hiện tượng văn hoá có sức thu hút, lôi cuốn nhiều thế hệ con người” [2; tr 170].

Thái Bình là đất của các di tích lịch sử, do vậy cũng có rất nhiều lễ hội truyền thống cùng các trò chơi, điệu múa dân gian đặc sắc. So với một số tỉnh trong khu vực, Thái Bình còn duy trì được nhiều hội làng hơn, các lễ hội Thái Bình mang đậm màu sắc văn minh lúa nước với bốn xu hướng chính là: lễ hội tái hiện cuộc sống nhà nông; lễ hội tôn vinh các anh hùng dân tộc, người có công với quê hương; tái hiện phong tục, tín ngưỡng; thi tài, vui chơi giải trí. Thái Bình là một vùng nông nghiệp lâu đời, điều kiện tự nhiên thuận lợi, cư dân quần tụ đông đúc trong các làng và sống khá khép kín, đây là tiền đề cho các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo phát triển rất sâu ứat. Mặt khác, do cư dân với nguồn gốc rất đa

dạng nên lễ hội ở Thái Bình có sự đan xen nhiều tập tục, loại hình văn hóa văn nghệ dân gian từ các vùng miền khác nhau. Ở hội làng Quang Lang - một làng ven biển - có trò múa "ông Đùng bà Đà" cổ xưa gắn liền với nghi lễ phồn thực sơ khai nguyên thủy; ở làng Vọng Lỗ (Quỳnh Phụ) nằm ở giữa miền đồng bằng lại có dấu ấn của khu rừng nguyên sinh và hội làng vẫn duy trì tục đánh hổ,... Với ba mặt giáp sông, một mặt giáp biển, những làng lớn ven sông biển của Thái Bình thường mở hội lớn, đặc biệt là hội đền như đền Chũ, đền Cửa Lân, đền Đồng Bằng,... Ở các hội đền này thường tụ tập hầu bóng từ nhiều nơi trong nước đổ về. Các hình thức đua tài, giải trí, các trò chơi dân gian ở Thái Bình có nét riêng so với cả nước và ngay ở từng hội làng cũng có nét khác biệt. Cho đến những năm cuối thế kỉ XX, Thái Bình còn gìn giữ được trên 200 lễ hội. Nhiều lễ hội vẫn giữ được các trò chơi và nghi lễ truyền thống mang đậm bản sắc nền văn minh sông Hồng. Theo tổng hợp của Sở Văn hóa Thông tin Thái Bình hiện có hơn 200 lễ hội hàng năm, trong đó 92 lễ hội có các tục lệ đặc sắc, 11 lễ hội được đưa vào chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể.

Các lễ hội đang được duy trì với các loại hình đa dạng và phong phú, tuy vậy, sắc thái lễ hội nông nghiệp vẫn mang tính bao trùm, hay nói cho đúng hơn các nghi thức tôn giáo trong lễ hội tôn giáo và các hình thức diễn xướng mô phỏng lịch sử đều mang đậm sắc thái nông nghiệp. Ví dụ: trong múa "Bát dật" tại hội làng Lộng Khê có động tác cuộn chỉ, quay tơ; múa giáo cờ giáo quạt; trong hội làng Thượng Liệt có động tác vạt tôm vạt tép; trong nghi thức tế thánh Không Lộ ở chùa Keo có múa ếch vỗ, chèo chải cạn; lễ hội đình La Vân có diễn trò nông (thợ cây, thợ cấy); tục thờ Trần Nhật Hiệu ở hội làng Dương Xá gắn với tế cá, thi cỗ cá; tục thờ tướng quân Phạm Bôi trong hội làng Đông Linh gắn với tục gói những tấm bánh chưng có khối lượng từ 50-70 kg...

4. Kết luận

Tín ngưỡng, tôn giáo luôn là một trong những vấn đề lớn của mọi quốc gia, dân tộc. Sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo có liên quan và ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực, sự chi phối của tôn giáo đối với đời sống xã hội là rất đáng kể.. Trong thời kì quá độ lên xã hội xã hội chủ nghĩa hiện nay, các yếu tố mới và tiến bộ đã và đang hình thành nhưng chưa ổn định, các yếu tố cũ chưa mất hẳn. Sự đan xen, đấu tranh giữa các yếu tố cũ và mới đã tạo nên sự đa dạng, phong phú về các nguồn lực, động lực để phát triển xã hội, song cũng tiềm tàng không ít những phức tạp, nguy cơ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội... chưa thể giải quyết một sớm

một chiều. Do vậy, việc chỉ ra và đánh giá đúng đặc điểm của TNDG, giúp cho các cấp chính quyền tỉnh Thái Bình có thể đưa ra những giải pháp đúng đắn để giải quyết các vấn đề về tôn giáo và tín ngưỡng của tỉnh nhà hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (chủ biên, 2011). *Đại từ điển Tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Nguyễn Chí Bền (1999). *Văn hóa dân gian Việt Nam: những suy nghĩ*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [3] Phạm Minh Đức - Bùi Duy Lan (2005). *Nữ thần và Thánh Mẫu Thái Bình*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Nguyễn Thanh (1998). *Nhận diện văn hoá làng Thái Bình*. Sở Văn hoá Thông tin và Thể thao Thái Bình.
- [5] Phạm Minh Thảo - Trần Thị An - Bùi Xuân Mỹ (1997). *Thành hoàng Việt Nam*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [6] Tập thể tác giả (1981). *Lễ hội cổ truyền trong đời sống xã hội hiện đại*. NXB Khoa học xã hội.

Một số vấn đề về giáo dục...

(Tiếp theo trang 273)

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban dân vận Trung ương (2016). *Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện chương trình phối hợp công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (giai đoạn 2011-2015) và kí kết chương trình phối hợp công tác (giai đoạn 2016-2020)*. Hà Nội, ngày 17/08/2016.
- [2] Báo cáo về phát triển đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số của tỉnh ủy các tỉnh: Cao Bằng, Sơn La, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hòa Bình, Hà Giang, Điện Biên, Tuyên Quang, Lai Châu năm 2015.
- [3] Trần Văn Bính (2004). *Văn hoá các dân tộc Tây Bắc - thực trạng và những vấn đề đặt ra*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Nguyễn Thế Huệ (2000). *Dân số các dân tộc miền núi và trung du Bắc Bộ từ sau đổi mới*. NXB Văn hoá Dân tộc.
- [5] Hà Quế Lâm (2002). *Xoá đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay - thực trạng và giải pháp*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Trần Trung (2016). *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ sở ở địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc*. Tạp chí Giáo dục, số 393, tr 31-36.
- [7] Nguyễn Đình Nguyên - Nguyễn Văn Vượng - Nguyễn Đình Thái (2016). *Đặc điểm nguồn nhân lực vùng Tây Bắc và định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020*. Tạp chí Quản lí Giáo dục, số 84, tr 12-15.